

Bản án số: **19/2022/DS-ST**
Ngày: 25/02/2022
V/v T/C Hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kịch.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25/02/2022, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 275/2021/TLST-DS ngày 02/11/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Long Đ**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T)**, tên gọi khác: G (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thanh P (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ trình bày: Ông Huỳnh Long Đ làm chủ hui, vợ chồng bà T, ông P là hui viên đã tham gia 04 dây hui tháng và 04 dây hui mùa. Sau khi hốt hui xong, bà T và ông P không đóng hui chết cho ông Đ, cụ thể như sau:

* Hui tháng:

Dây 1: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/8/2019 âl, mần ngày 10/8/2021 âl, có 26 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T đóng hụi sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (10/9/2019 âl) thì bà T và ông P ra lời 360.000 đồng, hốt được số tiền 16.600.000 đồng. Bà T, ông P đóng hụi chết được 11 lần là 11.000.000 đồng (từ tháng 10/2019 âl đến tháng 7/2020 âl, có nhuận tháng 4). Từ tháng 8/2020 âl đến tháng 01/2021 âl, bà T và ông P không đóng hụi chết là 06 tháng x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ tháng 02/2021 đến tháng 8/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hụi chết cho ông 07 lần với số tiền 7.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 20/11/2019 âl, mần ngày 20/10/2021 âl, có 25 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T đóng hụi sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (20/12/2019 âl) thì bà T, ông P ra lời 500.000 đồng, hốt được số tiền 36.500.000 đồng. Bà T, ông P đóng hụi chết được 08 lần là 16.000.000 đồng (từ tháng 01/2020 âl đến tháng 7/2020 âl có nhuận tháng 4). Từ tháng 8/2020 âl đến tháng 01/2021 âl, bà T và ông P không đóng hụi chết là 06 tháng x 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ tháng 02/2021 đến tháng 9/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hụi chết cho ông 08 lần với số tiền 16.000.000 đồng

Dây 3: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 01/3/2020 âl, mần ngày 01/02/2022 âl, có 25 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T đóng hụi sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (01/4/2020 âl) thì bà T, ông P ra lời 330.000 đồng, hốt được số tiền 16.410.000 đồng. Bà T, ông P đóng hụi chết được 04 lần = 4.000.000 đồng (từ tháng 4 nhuận năm 2020 đến tháng 7/2020 âl). Từ tháng 8/2020 âl đến tháng 01/2021 âl, bà T và ông P không đóng hụi chết là 06 tháng x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ tháng 02/2021 đến tháng 9/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hụi chết cho ông 08 lần với số tiền 8.000.000 đồng

Dây 4: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 15/5/2020 âl, mần ngày 15/02/2022 âl, có 22 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T đóng hụi sống được 02 lần. Đến lần khai thứ 03 (ngày 15/7/2020 âl) thì bà T, ông P ra lời 350.000 đồng, hốt được số tiền 14.350.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, bà T, ông P không đóng hụi chết từ tháng 8/2020 âl đến tháng 01/2021 âl là 06 tháng x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ tháng 02/2021 đến tháng 9/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hụi chết cho ông 08 lần với số tiền 8.000.000 đồng.

*** Hụi mùa**

Dây 1: Hụi mùa (04 tháng khai một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2017 âl, mần ngày 15/11/2022 âl, có 16 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T đóng hụi sống được 02 lần. Đến lần khai thứ 03 (ngày 15/7/2018 âl) thì bà T, ông P ra lời 2.400.000 đồng, hốt được số tiền 43.800.000 đồng. Bà T, ông P đóng hụi chết được 06 lần là 30.000.000 đồng (từ vụ tháng 11/2018 âl đến vụ tháng 7/2020 âl). Vụ tháng 11/2020 âl, bà T và ông P không đóng hụi chết là 5.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ vụ tháng 03/2021 đến tháng 7/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hụi chết cho ông 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng. *Dây hụi này còn 04 lần khai nữa mới mần.*

Dây 2: Hụi mùa (04 tháng khai một lần) 2.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2017 âl, mần ngày 15/7/2022 âl, có 15 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (để tên Chị G), bà T

đóng hội sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (ngày 15/3/2018 âl) thì bà T, ông P ra lời 800.000 đồng, hốt được số tiền 17.600.000 đồng. Bà T, ông P đóng hội chết được 07 lần là 14.000.000 đồng (từ vụ tháng 7/2018 âl đến vụ tháng 7/2020 âl). Vụ tháng 11/2020 âl, bà T và ông P không đóng hội chết là 2.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ vụ tháng 03/2021 đến tháng 7/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hội chết cho ông 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng. *Dây hội này còn 03 lần khai nữa mới mãn.*

Dây 3: Hội mùa (04 tháng khai một lần) 3.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2019 âl, mãn ngày 15/7/2023 âl, có 14 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (đề tên Chị G), bà T đóng hội sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (ngày 15/7/2019 âl) thì bà T, ông P ra lời 1.600.000 đồng, hốt được số tiền 19.800.000 đồng. Bà T, ông P đóng hội chết được 03 lần là 9.000.000 đồng (từ vụ tháng 11/2019 âl đến vụ tháng 7/2020 âl). Vụ tháng 11/2020 âl, bà T và ông P không đóng hội chết là 3.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ vụ tháng 03/2021 đến tháng 7/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hội chết cho ông 02 lần với số tiền 6.000.000 đồng. *Dây hội này còn lại 06 lần khai nữa mới mãn.*

Dây 4: Hội mùa (04 tháng khai một lần) 3.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2019 âl, mãn ngày 15/7/2023 âl, có 14 phần, bà T và ông P tham gia 01 phần (đề tên Chị G), bà T đóng hội sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (ngày 15/7/2019 âl) thì bà T, ông P ra lời 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 21.000.000 đồng. Bà T, ông P đóng hội chết được 03 lần là 9.000.000 đồng (từ vụ tháng 11/2019 đến vụ tháng 7/2020 âl). Vụ tháng 11/2020 âl, bà T và ông P không đóng hội chết là 3.000.000 đồng (số tiền này ông Đ đã khởi kiện xong). Từ vụ tháng 03/2021 đến tháng 7/2021 âm lịch bà T và ông P không đóng hội chết cho ông 02 lần với số tiền 6.000.000 đồng. *Dây hội này còn 06 lần khai nữa mới mãn.*

Tổng cộng 04 dây hội tháng và 04 dây hội mùa nêu trên, bà T và ông P còn nợ ông Đ tiền hội chết đã đến hạn là 65.000.000 đồng. Nay ông Huỳnh Long Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị Kiều T và ông Nguyễn Thanh P trả lại tổng số tiền nợ hội chết đã đến hạn của 08 dây nêu trên là 65.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T) và ông Nguyễn Thanh P: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, bà T và ông P không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà T và ông P.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa các bị đơn bà Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T) và ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Đ làm chủ hội, vợ chồng bà T và ông P là hội viên đã tham gia 04 dây hội tháng và 04 dây hội mùa. Sau khi hốt hội xong, bà T và ông P không đóng đầy đủ tiền hội

chết cho ông Đ. Đến thời điểm ông Đ khởi kiện (ngày 27/10/2021), số tiền hụi chết bà T và ông P còn nợ ông Đ là 65.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng góp hụi giữa ông Đ, bà T, ông P được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn, trong đó có lần ông Nguyễn Thanh P đã trực tiếp nhận. Bị đơn bà T và ông P đã nhận được các thủ tục tố tụng của Tòa án, biết được nội dung khởi kiện của ông Đ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 16, Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà T và ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền hụi chết đã đến hạn là 65.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Đỗ Thị Kiều T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 65.000.000 đồng x 5% = 3.250.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ các Điều 16, 18, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn bà Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T) và ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Long Đ số tiền nợ hui đã đến hạn tính đến ngày 27/10/2021 (ngày ông Đ khởi kiện) là 65.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Long Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T) và ông Nguyễn Thanh P còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho ông Huỳnh Long Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Kiều T (Đỗ Thị T) và ông Nguyễn Thanh P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000 đồng.

Ông Huỳnh Long Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001445 ngày 02/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa